TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 39 /2018/HNGĐ-ST Ngày 10/8/2018 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung, Ông Viêm Văn Doãn

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 10 / 8 /2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50 /2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Xuân H sinh năm 1986

HKTT: khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh B.(có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Chị Lã Thị T, sinh năm 1985

HKTT; khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Xuân H trình bày: Anh kết hôn cùng chị Lã Thị T, sinh năm 1985 vào ngày 28/12/2010, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, sau khi kết hôn chị T về làm dâu chung sống cùng gia đình anh luôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 02/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách dạy dỗ con cái, ngoài ra chị T con nghi ngờ cho anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân nhau và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 5/2017 đến nay không ai quan tâm tới ai, nay anh xét thấy thấy không thể chung sống được anh xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Xuân D, sinh ngày 06/4/2012, cháu Trần Xuân H, sinh ngày 23/8/2014, hiện nay các cháu đang ở cùng chị

T tại gia đình anh. Nay ly hôn anh xin nuôi cháu Trần Xuân D, để chị T nuôi cháu Trần Xuân D, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức: Không có.

Chị Thư trình bày: Chị kết hôn cùng anh Trần Xuân H vào năm 2010, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường K. Sau khi kết hôn chị về làm dâu gia đình anh H luôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H nói với chị là anh H đã có người khác nên xin ly hôn chị, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay anh H xin ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh H trình bày là đúng nay nếu phải ly hôn chị xin được nuôi cả 2 cháu yêu cầu anh H phải góp phí tổn nuôi là 3.000.000đ/1 tháng cho cả 2 cháu.

Về tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức: không.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Đơn xin ly hôn, Bản sao sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, Bản sao giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đầy đủ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX: Xử Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân H và chị Lã Thị T.

Về con chung: Giao cho anh Trần Xuân H nuôi cháu Trần Xuân D, sinh ngày 06/4/2012, giao cho chị T nuôi cháu Trần Xuân H, sinh ngày 23/8/2014 phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Trần Xuân H kết hôn với chị Lã Thị T vào năm 2010, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B được coi là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 02 /2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân lý do là bất đồng trong quan điểm sống và cách dậy dỗ con cái, ngoài ra chị T còn nghi ngờ anh H có quan hệ với người phụ nữ khác xong chị Thư cũng không đưa ra được căn cứ để chứng minh là anh H có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay, nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể đoàn tụ được nên xin được ly hôn chị T.

Tại phiên tòa hôm nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được anh H xin ly hôn chị đồng ý ly hôn và chị vẫn có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu và không yêu cầu anh H phải góp phí tổn nuôi con cho chị. Hội đồng xét xử nhận thấy: việc chị T anh Hà thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Xuân D, sinh ngày 06/4/2012,cháu Trần Xuân H, sinh ngày 23/8/2014, hiện nay các cháu đang ở cùng chị T và ông bà nội của cháu, nay ly hôn anh Hà xin nuôi cháu Dũng, còn để chị T nuôi cháu H, chị T xin được nuôi cả 2 cháu không yêu cầu anh Hà phải góp phí tổn nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao nuôi con cho mỗi bên cần phải đảm bảo cuộc sống của các cháu, nay anh H, chị T đều là công nhân có thu nhập ổn định nên cần giao cho mỗi người nuôi 01 cháu là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Về tài sản: anh H chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết để anh chị tự thỏa thuận.

Về công sức, công nợ: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 147, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Xuân H về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân H và chị Lã Thị T.

Về con chung: Giao cho anh Trần Xuân H nuôi dưỡng cháu Trần Xuân D, sinh ngày 06/4/2012. Giao cho chị Lã Thị T nuôi dưỡng cháu Trần Xuân H, sinh ngày 23/8/2014, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: không đặt ra giải quyết.

Về công nợ, công sức: không có

Về án phí: Anh Trần Xuân H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0000708 ngày 13/3 /2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Anh H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- CC THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

Lương Trọng Thinh